

Bản án số: 60/2023/HS-ST

Ngày: 22 - 8 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Tú.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đinh Thu Hương và bà Nguyễn Thị Hoan.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Việt Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Phương Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 60/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Đức L**, sinh ngày 27 tháng 5 năm 2002 tại thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: tổ 23, phường Tr, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Mạnh Q và con bà Trần Thị Th; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01 ngày 22/12/2020 của Công an phường Tr, thành phố T, tỉnh Ninh Bình xử phạt Cảnh cáo về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bùi Đức L bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 06/6/2023, đến ngày 12/6/2023 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo Bùi Đức L đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Tam Điệp (có mặt).

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Phạm Ngọc A, sinh năm 1999; Địa chỉ: thôn Ph, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

+ Chị Bùi Hà Ph, sinh năm 2003; Địa chỉ: tổ 23, phường Tr, thành phố T, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

3. Người làm chứng: ông Nguyễn Văn Th – sinh năm 1961; (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Đức L là người sử dụng ma túy. Để có tiền tiêu sài và sử dụng ma túy, chiều ngày 05/6/2023, L đến khu vực Đồi Dù thuộc tổ 1, phường Tr, thành phố T gặp và mua được của một người đàn ông không biết nhân thân lai lịch 01 chỉ ma túy Ketamine dạng tinh thể màu trắng đựng trong túi nilon màu trắng có viền xanh một đầu với giá 800.000 đồng rồi mang theo người mục đích tìm người mua ma túy bán kiếm lời.

Đến khoảng 17 giờ ngày 06/6/2023 khi L đang ngồi uống nước chè tại quán ở sân vận động thành phố T, thuộc tổ 1, phường T, thành phố T thì gặp và nói chuyện với Phạm Ngọc A rồi biết Ngọc A là người sử dụng ma túy và đang tìm mua ma túy Ketamine để bản thân sử dụng. L nói với Ngọc A là L có ma túy Ketamine bán với giá 1.000.000 đồng/01 chỉ; Ngọc A nói L bán cho 01 chỉ ma túy Ketamine. Do Ngọc A không mang theo tiền nên đã hẹn với L khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, gặp nhau ở khu vực đường trước cửa nhà nghỉ Hoa Cỏ May, thuộc thôn Tr, xã Q, thành phố T để mua bán ma túy, L đồng ý rồi cả hai đi về nhà. Sau khi về nhà lấy tiền, Ngọc A bắt xe ôm đi đến sân vận động thành phố T thì xuống xe trả tiền rồi đi bộ đến đứng tại vỉa hè trước cửa nhà nghỉ Hoa Cỏ May đợi L để mua bán ma túy. Cùng lúc này, L điều khiển xe máy điện BKS 35MĐ1-122.45 (trước đó L mượn của em gái Bùi Hà Ph để làm phương tiện đi lại) tay trái cầm theo 01 túi ma túy Ketamine đi từ nhà đến chỗ hẹn. Thấy Ngọc A, L dừng xe ở lề đường bên phải theo chiều đi, Ngọc A đi đến vị trí của L rồi L đưa cho Ngọc A 01 túi ma túy Ketamine, Ngọc A nhận túi ma túy cầm ở tay trái đồng thời đưa cho L 02 tờ tiền đều có mệnh giá 500.000 đồng, L nhận tiền cầm ở tay trái. Đúng lúc này tổ công tác Công an thành phố T đang tuần tra, phát hiện thấy L và Ngọc A có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy đến yêu cầu kiểm tra căn cước công dân L và Ngọc A xuất trình căn cước của bản thân. Tổ công tác hỏi L và Ngọc A vừa trao đổi gì cho nhau thì cả hai đều khai nhận L vừa bán cho Ngọc A 01 túi ma túy Ketamine với giá 1.000.000 đồng rồi L giao nộp 1.000.000 đồng có được từ bán ma túy, Ngọc A giao nộp 01 túi ma túy Ketamine. Tổ công tác kiểm tra xác định Ngọc A giao nộp 01 túi nilon màu trắng, có viền xanh một đầu, kích thước đo được là (2,5x2,5)cm, bên trong có chất tinh thể màu trắng rồi niêm phong trong 01 phong bì giấy theo quy định của pháp luật. Ngoài ra còn thu giữ của L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 lắp 01 sim Viettel số thuê bao 0376019012, 01 xe máy điện BKS 35MĐ1-122.45, 01 căn cước công dân mang tên Bùi Đức L và thu giữ của Ngọc A 01 căn cước công dân mang tên Phạm Ngọc A. Sau đó đưa L và Ngọc A cùng vật chứng, tài sản, giấy tờ về trụ sở Công an thành phố T lập biên bản thu giữ vật chứng và biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Đức Lg theo Lệnh khám xét khẩn cấp số 02 ngày 06/6/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T, kết quả không phát hiện đồ vật, tài sản gì liên quan đến ma túy tại chỗ ở của Bùi Đức L.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng chất dạng tinh thể màu trắng thu giữ của Phạm Ngọc A vừa mua được của Bùi Đức L là 0,49 gam ký hiệu M gửi giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 478/KLGD-KTHS-MT ngày 10/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể

màu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,4791 gam, là ma túy, loại Ketamine

Ketamine là chất ma túy thuộc danh mục III, số thứ tự 40; Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Quá trình điều tra, bị cáo Bùi Đức L đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 62/CT – VKS ngày 19 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Bùi Đức L ra trước Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp để xét xử về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1, khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, xem xét hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bùi Đức L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng khoản 1 và khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự .

Xử phạt bị cáo Bùi Đức L từ **27 (hai mươi bảy)** tháng đến **30 (ba mươi)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo là ngày 06/6/2023.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Bùi Đức L từ **5.000.000đ (năm triệu đồng)** đến **10.000.000đ (mười triệu đồng)** để nộp ngân sách nhà nước.

- Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, b c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.000.000 đồng.

+ Tịch thu tiêu hủy

- 01 (một) phong bì giấy dán kín mép niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi số: 478/KL- KTHS – MT. Mẫu vật hoàn trả gồm: M = 0,4144 gam là ma túy loại Ketamine; toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong.

- 01 (một) phong bì giấy dán kín mép niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi: vật chứng lưu kho: 01 vỏ túi nilon màu trắng có viền xanh một đầu có kích thước (2,5 x 2,5) cm;

Trong quá trình điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án trình bày: chiều ngày 06/6/2023 anh ngồi uống nước ở cổng sân vận động thành phố T thì gặp và nói chuyện với một thanh niên, quá trình nói chuyện thấy người này cũng sử dụng ma túy nên anh có hỏi người này có bán ma túy Ketamine không thì người này nói có và báo giá 1.000.000 đồng/1 chỉ Ketamine. Anh nhất trí mua và bảo người này để anh chuẩn bị tiền và hẹn đúng 20 giờ 30 phút đến chỗ nhà nghỉ Hoa cỏ may. Đến 20 giờ 30 phút thì anh và người thanh niên đến chỗ hẹn và người thanh niên đưa cho anh 01 túi ma túy và anh đưa cho người thanh niên 1.000.000 đồng thì bị lực lượng Công an đến kiểm tra và phát hiện.

Trong quá trình điều tra, ông Nguyễn Văn Th trình bày: khoảng 20 giờ 30 phút ngày 06/6/2023 khi ông đang đi trên đường đoạn trước cửa nhà nghỉ Hoa cỏ

may thuộc thôn Tr, xã Q thì ông thấy một người đang ngồi trên chiếc xe máy điện dựng trước cửa nhà nghỉ còn một người đứng đối diện vừa trao đổi gì đó với nhau thì ông thấy lực lượng Công an đi đến chỗ hai người thanh niên này. Thấy vậy ông đến gần, thấy lực lượng Công an đến kiểm tra căn cước công dân của hai nam thanh niên này. Ông thấy hai người chấp hành, người thanh niên ngồi trên xe máy điện khai tên Bùi Đức L, sinh năm 2002, trú tại tổ 23, phường Tr, thành phố T, người đứng đối diện khai tên Phạm Ngọc A, sinh năm 1999, trú tại thôn Ph, xã Y, huyện Y. Lúc này ông thấy lực lượng Công an hỏi L và Ngọc A vừa trao đổi gì với nhau thì ông thấy L khai vừa bán cho Ngọc A 01 túi ma túy với giá 1.000.000 đồng, đồng thời ông thấy L giao nộp cho lực lượng Công an số tiền 1.000.000 đồng và Ngọc A cũng giao nộp 01 túi khai là ma túy. Công an tiến hành kiểm tra, khám xét, thu giữ, niêm phong túi ma túy. Sau đó lực lượng Công an đưa L và Ngọc A và vật chứng về trụ sở Công an phường Tr tiến hành lập biên bản thu giữ niêm phong vật chứng và biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi bị truy tố như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng; vật chứng đã thu giữ; Kết luận giám định số: 478/KLGD-KTHS-MT ngày 10/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận: hồi 20 giờ 30 phút ngày 06/6/2023, tại đường trước cửa nhà nghỉ Hoa cỏ may thuộc thôn Tr, xã Q, thành phố T, Bùi Đức L đã có hành vi bán trái phép 0,4791 gam ma túy loại Ketamine với giá 1.000.000 đồng cho Phạm Ngọc A để thu lời bất chính thì bị Công an thành phố T phát hiện bắt quả tang đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 251 “Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 5 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Hành vi phạm tội của bị cáo mang tính chất nghiêm trọng, ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn thành phố T, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân về tệ nạn xã hội nói chung và tệ nạn ma túy nói riêng. Mặt khác xâm phạm đến chính

sách độc quyền quản lý của nhà nước đối với chất ma túy. Do đó cần phải xử lý nghiêm minh đối với bị cáo đồng thời góp phần phòng ngừa chung.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về nhân thân: bị cáo Bùi Đức L đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy”.

[4] Xét tính chất hành vi phạm tội, khối lượng và loại chất ma túy mà bị cáo mua bán, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ nghiêm để giáo dục cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định “ Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 5 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Bị cáo bán ma túy với mục đích kiếm lời cho bản thân, do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Bùi Đức L là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về nguồn gốc ma túy, Bùi Đức L khai nhận mua của một người đàn ông ở khu vực Đồi Dù, thuộc tổ 1, phường Tr, thành phố T. Do L không biết được tên tuổi địa chỉ cụ thể và không xác định được đặc điểm của người đàn ông bán ma túy cho L nên không có cơ sở điều tra, xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Đối với 01 (một) phong bì giấy dán kín mép niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi số: 478/KL- KTHS – MT. Mẫu vật hoàn trả gồm: M = 0,4144 gam là ma túy loại Ketamine; toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 (một) phong bì giấy dán kín mép niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi: vật chứng lưu kho: 01 vỏ túi nilon màu trắng có viền xanh một đầu có kích thước (2,5 x 2,5) cm cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với số tiền 1.000.000 đồng là tiền của Bùi Đức L có được từ bán ma túy cho Phạm Ngọc A. Đây là số tiền thu lợi bất hợp pháp cần tịch thu sung quỹ Nhà nước là phù hợp với điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với 01 di động nhãn hiệu Iphone 8 lắp 01 sim Viettel số thuê bao 0376019012; 01 căn cước công dân thu giữ của Bùi Đức L, quá trình điều tra xác định L không sử dụng điện thoại liên lạc mua bán ma túy với Ngọc A, căn cước công dân là giấy tờ tùy thân của L không liên quan gì đến hành vi của bị cáo. Ngày 07/7/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã giao điện thoại trên

kèm 01 căn cước công dân mang tên Bùi Đức L cho chị Ph theo ủy quyền của L là đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 xe máy điện BKS 35MĐ1-122.45: Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Bùi Hà Ph cho L mượn đi lại, không biết L sử dụng đi bán ma túy. Ngày 07/7/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trả lại xe máy điện cho chị Ph. Chị Ph đã nhận lại tài sản còn nguyên vẹn, không có yêu cầu gì.

Đối với 01 căn cước công dân mang tên Phạm Ngọc A: ngày 07/7/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trả lại cho Ngọc A

Đối với Phạm Ngọc A mua 0,4791 gam ma túy loại Ketamine của Bùi Đức L để tàng trữ sử dụng: Do khối lượng ma túy loại Ketamine dưới 01 gam và bản thân Ngọc A chưa bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc kết án về các tội quy định tại Điều 248, 249, 250, 251 và 252 của Bộ luật hình sự; vì vậy hành vi của Ngọc A không cấu thành tội phạm, chỉ là vi phạm hành chính. Ngày 06/7/2023, Công an thành phố T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phạm Ngọc A là đúng theo quy định của pháp luật.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên và Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[9] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố:

Bị cáo Bùi Đức L phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Bùi Đức L 27 (**hai mươi bảy**) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo là ngày 06 tháng 6 năm 2023.

Phạt bổ sung bị cáo Bùi Đức L 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để sung nộp ngân sách Nhà nước.

2/ Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

+ Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.000.000 đồng.

+ Tịch thu tiêu hủy

- 01 (một) phong bì giấy dán kín mép niêm phong theo đúng thủ tục pháp luật còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi số: 478/KL- KTHS – MT, vụ Bùi Đức L, sinh năm 2002, bán trái phép chất ma túy cho Phạm Ngọc A, sinh năm 1999, xảy ra ngày 06/6/2023 tại xã Q, thành phố T. Mẫu vật hoàn trả gồm: M = 0,4144 gam là ma túy loại Ketamine; toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong.

- 01 (một) phong bì giấy dán kín mép niêm phong theo đúng thủ tục pháp luật còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi: vật chứng lưu kho: 01 vỏ túi nilon màu trắng có viền xanh một đầu có kích thước (2,5 x 2,5) cm;

Những vật chứng trên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T theo ủy nhiệm chỉ ngày 20 tháng 7 năm 2023 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 21 tháng 7 năm 2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

3/ Về án phí:

Buộc bị cáo Bùi Đức L phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- Sở tư pháp
- VKSND TP. Tam Điệp;
- Cơ quan CSĐT và Cơ quan thi hành án hình sự Công an TP. T;
- Chi cục THADS TP. T;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ
- Lưu: hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vũ Ngọc Tú

